

Dịch từ: Epoch Times - epochtimes.com
Nguồn: epochtimesviet.com

Thiên Cổ Anh Hùng

**Tượng
Giới
Thạch**

Quyển II (Phần 31-cuối)

*Ban nghiên cứu về các nhân vật thiên cổ anh hùng
của 5000 năm văn hóa Thần truyền.*

11.2024

MỤC LỤC

Phần 31: Mỹ viện trợ cho Liên Xô	1
Phần 32: Bảo toàn Nhật Bản	12
Phần 33: Hội nghị Trùng Khánh	20

Phần 31: Mỹ viện trợ cho Liên Xô

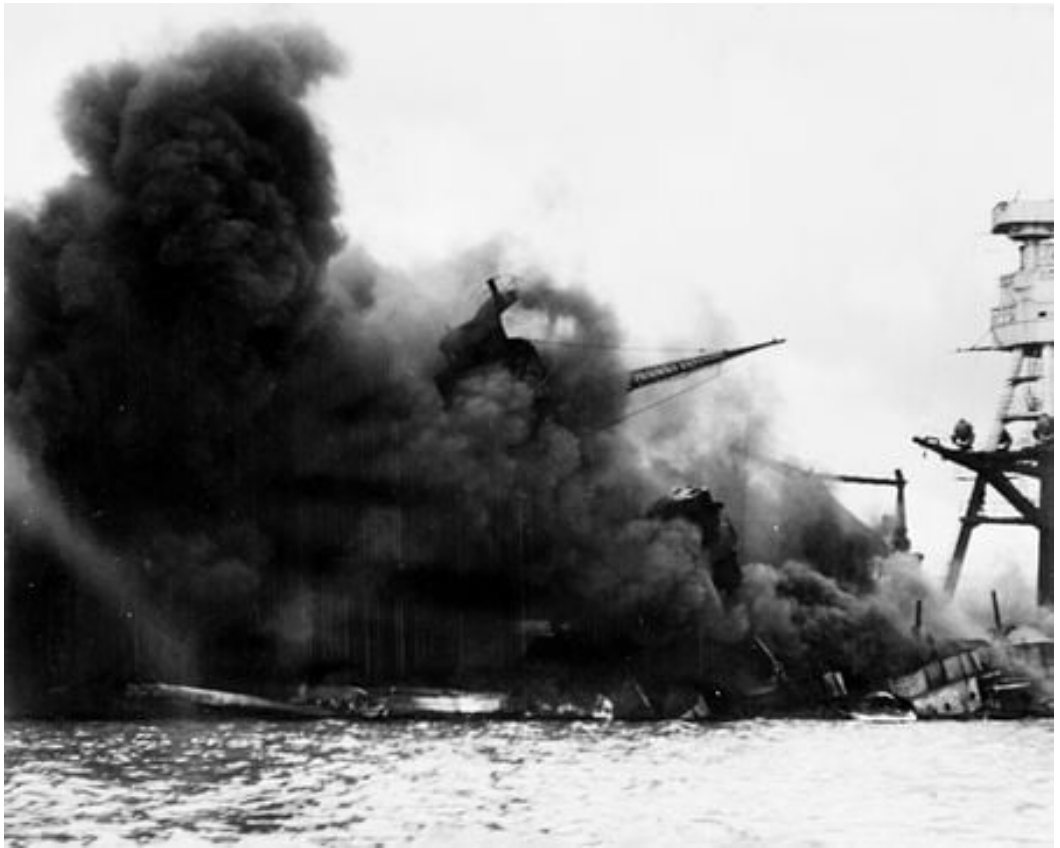
Trợ Trợ vi ngược

Mỹ viện trợ cho Liên Xô

Trong thời gian chiến tranh giữa Liên Xô và Đức, Liên Xô nhận được viện trợ rất lớn từ Hoa Kỳ. Hoa Kỳ viện trợ cho Liên Xô gấp bảy lần viện trợ cho Trung Quốc. Tháng 03/1941, Quốc hội Hoa Kỳ thông qua Đạo luật Lend – Lease. Theo đạo luật này, tổng số tiền viện trợ ngoại quốc thời chiến của Hoa Kỳ lên tới 50.6 tỷ USD. Trong đó, từ năm 1941 đến cuối năm 1945, Liên Xô nhận được tổng cộng khoảng 10.9 tỷ USD tiền thuê vật tư, chiếm 22% tổng số; Trung Quốc đã nhận được tổng cộng khoảng 1.6 tỷ USD hỗ trợ vốn vay, chiếm khoảng 3% tổng số. Thứ hai, từ năm 1941 đến năm 1944, những năm khó khăn nhất trong Chiến tranh chống Nhật của Trung Quốc, đã nhận được rất ít viện trợ từ Hoa Kỳ; hầu hết viện trợ của Hoa Kỳ cho Trung Quốc đều được chuyển giao vào năm 1945. (Đào Văn Chiêu, “Chính sách của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc trong thời gian chiến tranh,” năm 2010).

Tháng 07/1941, Hoa Kỳ áp đặt lệnh cấm vận dầu mỏ đối với Nhật Bản. Không lâu sau đó, chính phủ thực dân Anh quốc và Hà Lan cũng hòa theo. Chính sách này bị Nhật Bản gọi là mạng lưới bao vây ABCD (viết tắt tên tiếng Anh của 4 quốc gia: Hoa Kỳ, Anh, Trung Quốc và Hà Lan).

Nhật Bản phải chịu đả kích nặng nề. Nagano Osami, Tổng tư lệnh chỉ huy quân đội Nhật Bản báo cáo với Nhật Hoàng: “Cứ tiếp tục như vậy, hiện tại lượng dự trữ của chúng ta chỉ còn có hai năm, nếu như chiến tranh nổ ra, thì trong một năm rưỡi sẽ tiêu hết sạch. Như vậy, chi bằng lập tức động thủ, ngoài cách này ra không còn con đường nào khác.” ([Nhật] Seizaburō Shinobu, “Nhật Bản ngoại giao sử,” The Commercial Press, năm 1980)



Quân Nhật bất ngờ tập kích Trân Châu Cảng, chiến hạm Arizona của quân Mỹ trúng đạn bốc cháy. (Ảnh: Tài sản công)

Vì vậy, Nhật Bản từ bỏ tấn công Liên Xô ở phía Bắc, bắt đầu Nam tiến. “Bất luận chiến trường Liên Xô và Đức diễn biến như thế nào, hủy bỏ kế hoạch giải quyết vấn đề phương Bắc trong năm 1941, dốc lòng tận lực vào phương châm giải quyết phương Nam”. Sau “Lịch sử chiến tranh Đại Đông Á,” quân Nhật Nam tiến, bắt ngờ tập kích Trân Châu Cảng, chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra.

Toàn bộ âm mưu

Chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra lại tạo cho Nga Cộng và Trung Cộng bắt đầu tiến hành phá hoại và lật đổ Chính phủ Quốc dân Trung Quốc một cách có hệ thống. “Nhưng chính sách của Moscow đối với Trung Quốc vì thế mà thay đổi toàn diện. Trước khi nổ ra chiến tranh Thái Bình Dương, Nga Cộng hy vọng Trung Quốc trường kỳ kháng chiến, ngăn cản Nhật Bản Bắc tiến. Trung Cộng cũng muốn phát triển lực lượng quân sự và mở rộng lãnh thổ trong cuộc kháng chiến lâu dài để đạt được mục tiêu chia cắt Trung Quốc. Mãi đến tháng 01/1942, sau khi Trung Quốc tham gia Tuyên bố Liên minh tại Washington, Stalin muốn lên kế hoạch phá hoại thành quả kháng chiến thắng lợi của Trung Quốc, ngăn cản chúng ta phục hưng chính quyền Trung Hoa Dân Quốc độc lập, thống nhất và hùng mạnh. Mao Trạch Đông cũng muốn chuẩn bị một sự chuyển biến toàn diện cho Moscow. Bước đầu tiên [của họ] là khiến chính phủ hai nước Hoa Kỳ và Anh quốc tuyên bố một bước quan trọng tại hội nghị Washington, đó là thu hồi các đặc quyền của họ ở Trung Quốc, để người dân

Trung Quốc không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ khuynh hướng thân phương Tây nào.”

“Vì vậy, Nga Cộng và Trung Cộng đã tập trung toàn lực nhằm hủy hoại vị thế và uy tín của chính phủ quốc dân chúng ta trên trường quốc tế; và trong chính phủ Quốc dân chúng ta, họ muốn phá hoại tình hữu nghị của các nước đồng minh phương Tây đối với nước ta, tạo ảnh hưởng lớn đến hiệp ước bình đẳng mới. Mà điểm nổi bật nhất trong đó là họ dùng nhiều cách phao tin tuyên truyền trong đoàn đại biểu quân đội Mỹ trú ở Trung quốc và giữa đại sứ các nước, rằng chính phủ Trung Quốc đã cùng với Nhật Bản bí mật tiến hành đơn phương đình chiến. Mục đích của việc này là nhằm tác động đến Hoa Kỳ khiến nước này cắt viện trợ cho chính phủ ta, thúc đẩy cuộc kháng chiến quân sự của ta sớm ngày sụp đổ, để đạt được âm mưu lật đổ chính phủ.” (Trường Giới Thạch, “Nước Nga tại Trung Quốc”).

Tháng 05/1943, Stalin giải tán Đệ tam Quốc tế, tạm thời thỏa hiệp với phương Tây để cứu vãn thế cục. Khi đó, Trường Giới Thạch cũng xem là đây là thành ý của Đảng Cộng sản. “Moscow tuyên bố giải tán Quốc tế Cộng sản, khiến toàn thế giới vì thế mà chấn động. Tôi cũng tin rằng đây là biểu hiện hợp tác chân thành của Nga Cộng đối với Mỹ quốc, quyết không phải là hình thức giả tạo. Bởi vì tôi tin tưởng, nếu đài chỉ huy của các nước Cộng sản như Quốc tế Cộng sản, và là trung tâm của tín ngưỡng chung của họ, mà Stalin lại đem hủy bỏ, nếu như điều này không phải chân thực mà là giả dối, thì uy tín của ông ta đối với thế giới hoàn toàn bị phá sản. Sau đó sẽ không có ai tiếp tục tin tưởng vào hành động của Nga Cộng nữa. Cho nên lúc ấy tôi từng nói

với tổng thống Roosevelt (Franklin Delano Roosevelt):
'Đây là thắng lợi lớn nhất về mặt ngoại giao của nước
Mỹ các ông trong Đại chiến Thế giới thứ hai.'



*Tướng Giới Thạch thị sát căn cứ không quân vào tháng 03/1945.
(Ảnh: Tài sản công)*

Sau này, Tưởng Giới Thạch phát hiện việc giải tán Đệ tam Quốc tế chẳng qua chỉ là thỏa hiệp nhất thời, là đặt nền móng cho âm mưu quốc tế của Đảng Cộng sản Liên Xô. “Thế nhưng tại sao lúc ấy Stalin lại dám mạo hiểm làm lung lay nền tảng của Nga cộng, không ngần ngại tuyên bố kế hoạch giải tán Đệ tam Quốc tế? Đó chính là vì vào lúc ấy, họ không chỉ phải ứng phó với thế tấn công mạnh mẽ của quân Đức tại phương Tây, mà còn có Nhật Bản tại phương Đông cũng muốn hiệp đồng với quân Đức tiến công Siberia, tạo thành hình thế gọng kìm hai bên Đông-Tây vào nước Nga. Bởi vậy ông ta hy vọng Anh và Mỹ sẽ nhanh chóng lập tức mở mặt trận thứ hai, nên không thể không trả một cái giá đắt như vậy. Bởi vậy, không thể không tuyên bố giải tán Đệ tam Quốc tế, đồng thời chấp nhận một cuộc hội nghị bốn nước lớn mà Hoa Kỳ đưa ra, thảo luận về tất cả các vấn đề sau chiến tranh, bày tỏ ý nguyện có thể chung sống hòa bình với các quốc gia dân chủ, để đổi lấy những điều kiện có lợi khi mặt trận thứ hai mở ra. Giữa Liên Xô và Nhật Bản đã có thỏa hiệp, ông ta không cần phải lo lắng về Siberia nữa, lại thêm quân Đức liên tiếp thua trận trong tháng Bảy, tháng Tám. Sau chiến thắng của Aurel, ông ta quay lại trạng thái cũ, liền bỏ qua những đề nghị của Hoa Kỳ sang một bên, và phớt lờ chúng.” (Tưởng Giới Thạch diễn thuyết, “Hiệp đầu thắng lợi”).

“Không ngờ Stalin giải tán Quốc tế Cộng sản, ở ngoài mặt, là nhằm vào liên minh chống cộng của ba nước Đức-Nhật-Ý, và thúc đẩy mặt trận dân chủ đoàn kết chống lại trục trung tâm của thế giới. Nhưng trên thực tế, đây vẫn là chiến thuật chính trị và thủ pháp

tuyên truyền của Stalin. Nghĩa là, sau khi giành chiến thắng trong trận Stalingrad, ông ta đã thực hiện âm mưu quốc tế vốn được sắp đặt từ trước. Bởi vì sau khi Quốc tế Cộng sản giải tán, dưới sự chỉ đạo từ kế hoạch chiến lược của Moscow, các nước Cộng sản ngang ngược âm mưu bạo lực, mà Moscow lại có thể không phải chịu bất kỳ trách nhiệm chính trị gì.” (Tưởng Giới Thạch, “Nước Nga Xô Viết tại Trung Quốc”)

Tưởng Giới Thạch đã khái quát chiến lược thế giới của Đảng Cộng sản Liên Xô, bước đầu tạo thành thế thất thủ của Đông Âu như sau: “Vào năm thứ 32 của Chính phủ Dân Quốc (năm 1943), cuộc tấn công mùa hè của Liên Xô chống lại quân Đức đã khôi phục lại 2/3 lãnh thổ bị mất của Nga. Nước Đức cuối cùng đã thấy được manh mối của sự thất bại. Toàn bộ kế hoạch của Stalin đối với thế giới sau chiến tranh cũng bắt đầu được xác lập từ thời kỳ này. Ông ta từ chối tham gia Hội nghị Cairo. Tháng Mười Hai năm đó, ông ta ôm toàn bộ âm mưu, đến Tehran cùng người đứng đầu hai nước Mỹ và Anh tiến hành hội nghị. Ở châu Âu, ông ta đánh bại chủ trương mở mặt trận thứ hai ở Baikal của Thủ tướng Churchill, thúc đẩy kế hoạch đổ bộ vào Pháp của quân Đồng minh. Đây là thắng lợi đầu tiên của Stalin về chiến lược thế giới, định trước vận mệnh tiêu vong của Đông Âu sau chiến tranh.” (Tưởng Giới Thạch, “Nước Nga Xô Viết tại Trung Quốc”).

Khi quân đội Liên Xô tiến về Berlin, chủ nghĩa cộng sản tại châu Âu nhanh chóng khuếch trương, các quốc gia Đông Âu như Bulgaria, Czechoslovak, Đông Đức, Hungary, Ba Lan, Romania, Albania .v.v. đều biến thành quốc gia cộng sản. Thủ tướng Churchill đã dùng từ Bức

màn sắt” để khái quát sự biến hóa này: “Từ Szczecin (thành phố thuộc Ba Lan) gần biển Baltic đến Trieste (thành phố thuộc nước Ý) trên biển Adriatic, một bức màn sắt đã kéo ngang bao trùm lên đại lục châu Âu.”

Tướng Giới Thạch vạch rõ hiệp hai của Đảng Cộng sản Liên Xô là khiến Mỹ quốc hy sinh lợi ích Trung Quốc, và lật đổ Trung Hoa Dân Quốc thông qua Đảng Cộng sản Trung Quốc. “Tháng Hai năm Trung Hoa Dân quốc thứ 34 (1945), trong Hội nghị Yalta giữa ba nước Hoa Kỳ, Anh và Liên Xô, Stalin lại giành được hiệp hai gần như có thể nói là thắng lợi toàn diện. Liên quan tới vấn đề Ba Lan, sự chiếm đóng của Đức, và vấn đề quyền phủ quyết của hiến chương Liên Hiệp Quốc, Stalin đều chiếm ưu thế. Đặc biệt là chủ quyền của Trung Hoa Dân quốc tại Ngoại Mông (thuộc Mông Cổ hiện nay) cùng toàn bộ hành chính chủ quyền vùng Đông Bắc, lại trở thành vật hy sinh cho việc Nga tham gia chiến tranh chống Nhật. Đồng thời, trong toàn bộ âm mưu kế hoạch của Stalin đối với Trung Hoa Dân Quốc ta, nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Mỹ và những người bạn cùng chí hướng ở Mỹ quốc, là tiếp tục mở rộng các hoạt động tuyên truyền ‘Phản Hoa đảo Tưởng’ [chống Trung Hoa và lật đổ Tưởng Giới Thạch]; đồng thời nhiệm vụ của Trung Cộng và đảng phái bảo vệ nước ngoài của nó ở Trung Quốc là lật đổ chính trị và bạo động quân sự. Những sự việc sau đó đều là bằng chứng xác thực.” (Tướng Giới Thạch, “Nước Nga Xô viết tại Trung Quốc”)

Bán đứng Trung Quốc

Một số nghiên cứu trong những năm gần đây cho

thấy giao tình sâu đậm của Roosevelt và Stalin. Cùng với Thủ tướng Churchill, vào năm 1943 và năm 1945, họ đã lần lượt ký “Nghị Quyết Teheran” và “Mật ước Yalta” bán đứng Trung Quốc. Roosevelt bán lãnh thổ và chủ quyền Trung Hoa Dân quốc, đổi lấy việc nước Nga Xô viết tham chiến chống Nhật, để giảm bớt thương vong cho quân đội Mỹ. Có học giả cho rằng, Hoa Kỳ, Anh và Liên Xô có hoạch định phạm vi thế lực riêng của họ: Trung Quốc quy về Liên Xô, châu Âu quy về Hoa Kỳ và Anh. (Tham khảo: Tiếng chuông Trung Hoa, “Ảnh hưởng gián điệp đỏ của Đảng Cộng sản Mỹ đối với quan hệ Trung-Mỹ và vận mệnh của Trung Quốc”). Cựu tổng thống Bush của Hoa Kỳ đã chỉ rõ: “Mật ước Yalta là sai lầm lớn nhất.”

Mật ước Yalta giống như một thỏa thuận miệng giữa Roosevelt và Stalin, đến nay vẫn chưa công bố, chủ yếu là nhắm vào Trung Quốc, đồng thời hy sinh chính quyền chính phủ Quốc dân của Tưởng Giới Thạch. Điều này giống như Tôn Trung Sơn khi còn sống đã tiên đoán: Thủ đoạn ngoại giao sẽ khiến Trung Quốc diệt vong.

Tôn Trung Sơn nói: “Sử dụng sức mạnh chính trị để tiêu diệt quốc gia khác, vốn có hai loại thủ đoạn: Một là dùng quân sự, hai là dùng ngoại giao. Dùng quân sự là sử dụng súng ống, và họ đến với súng đạn, thì chúng ta còn biết cách chống cự. Nếu dùng ngoại giao, chỉ cần một tờ giấy và một cây bút. Nếu dùng một tờ giấy và một cây bút tiêu diệt Trung Quốc, chúng ta sẽ không biết làm thế nào để chống cự.” “Chỉ cần nhà ngoại giao của các nước, ngồi ở một chỗ và mỗi người chỉ ký một chữ, liền có thể tiêu diệt Trung Quốc.” “Nếu một số



Ảnh Tôn Trung Sơn tiên sinh. (Ảnh: Tài sản công)

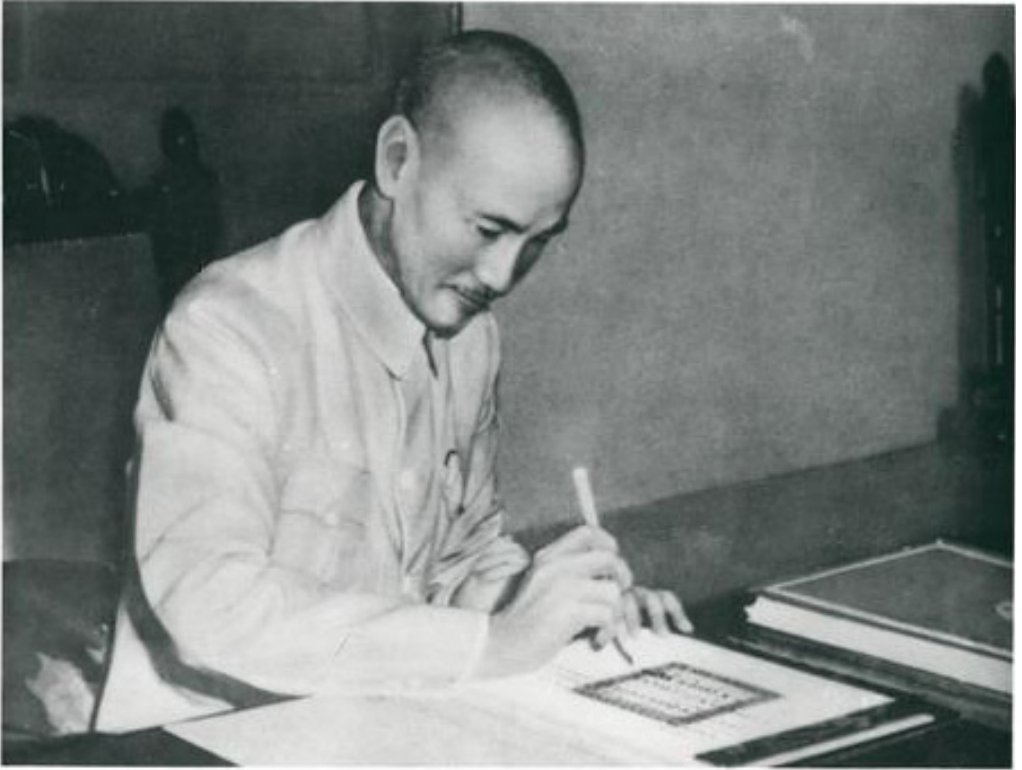
cường quốc thỏa hiệp, Trung Quốc cũng sẽ diệt vong. Cho nên, nói về tình hình dùng sức mạnh chính trị để tiêu diệt một quốc gia, thì Trung Quốc hiện nay đang rơi vào vị trí rất nguy hiểm.” (“Chủ nghĩa Tam dân,” bài giảng thứ năm về chủ nghĩa dân tộc).

Trong bài “Đối sách ngoại giao của Trung Hoa Dân quốc” của giáo sư Wineberg ở Trường đại học Münster, Đức, đã viết: “Về mặt ý thức mà nói, người theo chủ nghĩa quốc tế ở phương Tây (một số người theo tư bản chủ nghĩa, và một số nhân sĩ khác tán đồng phái tự do của Đảng Cộng sản) cùng với Liên Xô và ĐCSTQ luôn có tính liên quan về mặt lý trí. Họ đều có điểm chung là thống hận chủ nghĩa dân tộc. Họ cho rằng, chủ nghĩa yêu nước, sự tôn nghiêm của quốc gia và tình yêu đối với tổ quốc đều là phương thức biểu hiện tư tưởng chính trị sai lầm, nên phải diệt trừ triệt để. Người theo chủ nghĩa tư bản và người theo chủ nghĩa quốc tế của phái tự do luôn luôn xem Đảng Cộng sản là thế hệ sau của dân chủ. Đôi khi, những đảng viên Cộng sản này có thể trở thành thế hệ sau bất hảo, nhất là lúc họ phạm phải tội ác về mặt nhân quyền. Có điều, tại thời khắc then chốt của lịch sử, người theo chủ nghĩa quốc tế của phương Tây luôn luôn ủng hộ Đảng Cộng sản đối kháng với chủ nghĩa dân tộc ... Họ cho rằng chủ trương chủ nghĩa dân tộc là trở ngại lớn nhất đối với chính sách và quyền lực toàn cầu của họ. (“Hiệp hội Tôn Trung Sơn ở châu Âu”, Hội nghị thường niên năm 1996).

Phần 32: Bảo toàn Nhật Bản

Bảo toàn Nhật Bản

Những quyết định sai lầm của Roosevelt đã giúp Đảng Cộng sản bành trướng ở châu Âu và châu Á, và Tướng Giới Thạch đã cứu Nhật Bản khỏi thảm họa đỏ ở châu Á. “Nguyên nhân của Đệ nhị Thế chiến đã được mô tả ở trên. Kết quả của chiến tranh là gì? Kết quả của chiến tranh là Trung Quốc mất đi, Đức bị chia cắt, nhưng Nhật Bản được bảo toàn. Tuy nhiên, sự bảo toàn của Nhật Bản không phải ngẫu nhiên. Trước Đệ nhị Thế chiến, các nhà chiến lược quân sự và chính trị gia nói chung luôn tin rằng kết quả của bất kỳ cuộc chiến nào cũng là một hội nghị hòa bình, trong đó nước bại trận chấp nhận các điều kiện mà nước chiến thắng đưa ra. “Tuyên bố ‘đầu hàng vô điều kiện’ của Tổng thống Roosevelt trong một cuộc họp báo đã gây chấn động không chỉ cho tôi mà cho cả thế giới. Khi đó, Thủ tướng Churchill có thái độ do dự, nhưng Tổng thống Roosevelt luôn kiên trì với yêu cầu này và không chịu thay đổi. Trên thực tế, tác dụng của yêu cầu này trên chiến trường châu Âu là buộc Đức phải chiến đấu đến cùng. Theo quan điểm của Stalin, nếu Đức bị tiêu diệt hoàn toàn thì Đế quốc Nga sẽ càng chiếm ưu thế đối với châu Âu. Sau Đệ nhất Thế chiến, những cường quốc Tây Âu đã thiết lập các quốc gia vùng đệm ở Đông Âu để đề phòng Đế quốc Nga, và lịch sử giúp Đức chống lại



*Ngày 24/08/1945, Tưởng Giới Thạch thay mặt chính phủ Trung Hoa Dân Quốc ký phê chuẩn “Hiến chương Liên Hợp Quốc”
(Ảnh: Tài sản công)*

Để quốc Nga không có cơ hội lặp lại. Vì vậy, yêu cầu này chỉ có lợi cho Đế quốc Nga.”

“Vào thời điểm đó, tôi đã lường trước được nguy cơ xâm lược từ phía đông của đế quốc Nga, và tôi muốn giữ cho Nhật Bản không phải lo lắng về thảm họa đó sau chiến tranh. Vì vậy, tại Hội nghị Cairo, tôi đã kêu gọi người dân Nhật Bản phải có quyền lựa chọn thể chế quốc gia của riêng mình; ... [Điều này] không chỉ giúp Nhật Bản đầu hàng và duy trì sự toàn vẹn của nước này

thời hậu chiến. Cho đến ngày nay, sự chia cắt giữa Đông Đức và Tây Đức đã biến Trung Âu trở thành kho chứa thuốc súng của châu Âu ngày nay. Trong khi đó, một Nhật Bản hoàn toàn dân chủ đã trở thành một trong những căn cứ trung tâm của tuyến phòng thủ Thái Bình Dương chống lại Nga. Đây là điều chúng tôi cảm thấy nhẹ nhõm phần nào.” (Trường Giới Thạch, “Báo cáo chính trị tại Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng, 1952”)

Nhiều nhà sử học tin rằng Tổng thống Hoa Kỳ Franklin D. Roosevelt và Thủ tướng Anh Winston Churchill phải chịu trách nhiệm về việc chỉ ngồi nhìn mà không có bất cứ hành động gì lúc đó, để mặc cho Liên Xô bành trướng thế lực của mình.

Ông Churchill không thấy rõ mục đích của Đảng Cộng sản Liên Xô: “Những vùng đất vừa mới được chiếu sáng không lâu bởi chiến thắng của các cường quốc Đồng minh đã bị bóng đen bao phủ. Không ai biết nước Nga Xô Viết và Quốc tế Cộng sản của họ dự định làm gì trong tương lai gần, khuynh hướng mở rộng và truyền giáo của họ sẽ chấm dứt ở đâu.” (Churchill, “Trụ cột của hòa bình”)

Đảng Cộng sản Liên Xô đã sử dụng các phương tiện quân sự và thủ đoạn ngoại giao để thực hiện sự bành trướng toàn cầu của chủ nghĩa cộng sản bằng cách thao túng tình hình thế giới. Stalin nói, “Cuộc chiến này khác với những cuộc chiến trước. Ai giải phóng lãnh thổ sẽ thực thi hệ thống xã hội của chính mình ở bất cứ nơi nào quân đội của họ đi tới.”

Hệ thống xã hội và sự bành trướng ý thức hệ của chủ nghĩa cộng sản đã mang đến sự chết chóc. Theo thống kê của “Sách đen về chủ nghĩa cộng sản”, tổng

số nạn nhân của cuộc cách mạng cộng sản trong thế kỷ 20 là gần 100 triệu người, phân bố như sau: 20 triệu ở Liên Xô, 65 triệu ở Trung Quốc, 1 triệu ở Việt Nam, 2 triệu ở Bắc Hàn, 2 triệu ở Campuchia, 1 triệu ở Đông Âu, 150,000 ở Hoa Kỳ Latinh, 1.7 triệu ở Phi châu, 1.5 triệu ở Afghanistan. Nơi không có phong trào cộng sản quốc tế cầm quyền có khoảng 10,000 nạn nhân.

Phương thức sai lầm

Trong nhật ký ngày 31/01/1949, Tưởng Giới Thạch viết: “Thất bại của cuộc cách mạng trấn áp thổ phỉ này không phải là thất bại bởi thổ phỉ cộng sản, mà là thất bại bởi lịch sử Nga (Stalin), cũng không phải thất bại bởi lịch sử Nga mà là thất bại bởi ngựa chiến Hoa Kỳ (Marshall).” Hoa Kỳ và Liên Xô đã bảo vệ Đảng Cộng sản, và khiến thành công hóa thất bại.

Chính sách đối với Trung Quốc của các Tổng thống Hoa Kỳ lúc bấy giờ là Roosevelt và Harry S. Truman quả thực rất khó hiểu. Hoa Kỳ cử Marshall đến Trung Quốc với lý do rõ ràng là để tránh một cuộc nội chiến giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng sản. Tác dụng của nó là để bảo đảm Hiệp ước Yalta và cho phép chủ nghĩa cộng sản mở rộng về phía đông để đổi lấy sự toàn vẹn của Tây Âu.

Vào cuối tháng 12/1945, Tổng thống Truman đã cử đặc phái viên George Catlett Marshall, Jr. đến Trung Quốc làm trung gian và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng sản. Albert Coady Wedemeyer, Tham mưu trưởng Quân đội Hoa Kỳ tại Trung Quốc, đến đón đặc phái viên tại

phi trường. Sau khi hiểu rõ nhiệm vụ của Marshall tại Trung Quốc, ông Wedemeyer đã nói thẳng với cấp trên cũ rằng: “Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng sản sẽ không bao giờ đến được với nhau. Tướng quân, ngài đến Trung Quốc với một sứ mệnh không thể hoàn thành được!” Ông Marshall tức giận và không thể chấp nhận lời nói thẳng khó nghe này. Marshall sớm thành lập một đội ba người với Trương Quân và Chu Ân Lai, chịu trách nhiệm điều phối cấp cao giữa Hoa Kỳ, Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng sản.

Ngày 09/06/1951, Tướng Douglas MacArthur, Tổng tư lệnh Lực lượng Liên Hiệp Quốc trong Chiến tranh Triều Tiên, đã chỉ ra: “Cử đặc phái viên Marshall đến Trung Quốc là một trong những sai lầm lớn nhất trong lịch sử ngoại giao Hoa Kỳ, và thế giới tự do bây giờ đang phải trả giá bằng máu và tai họa.” Đánh giá của Tướng MacArthur về cấp dưới cũ quả thực rất sắc sảo.

Trong một bài nói chuyện khi trở lại Hoa Kỳ năm 1946, ông Wedemeyer nói: “Trong mối quan hệ kéo dài hai năm của tôi với ông Tưởng Giới Thạch, tôi tin rằng ông ấy là một nhà lãnh đạo ngay thẳng và vị tha, người luôn quan tâm đến hạnh phúc của nhân dân và khát vọng xây dựng một chính phủ dân chủ hợp hiến phù hợp với triết lý của Tôn Trung Sơn.” Thật không may, Marshall không có cái nhìn sâu sắc của ông Wedemeyer.

Các tài liệu “Kế hoạch Winona” được NSA giải mật từ năm 1995 đến năm 1996, cũng như một số tài liệu lưu trữ của KGB và Bộ Nội vụ được phát hành một thời gian ngắn sau khi Liên Xô sụp đổ đã chỉ ra rằng, bắt đầu từ những năm 1930, Đặc vụ Liên Xô và gián điệp của Liên Xô tại Hoa Kỳ đã thâm nhập vào xã hội Hoa Kỳ

một cách có hệ thống. Theo ý kiến của một số người, hầu hết mọi cơ sở quân sự và ngoại giao quan trọng của Hoa Kỳ đều bị cơ quan gián điệp cộng sản Liên Xô xâm nhập ở các mức độ khác nhau. (Peake, Hayden B., "The Venona Progeny," *Naval War College Review*, Summer 2000, Vol. LIII, No. 3)

Quân đội Hoa Kỳ đã chiến đấu với quân Nhật trong những trận chiến đẫm máu ở Okinawa, dẫn đến thương vong nặng nề, với hơn 48,000 người thương vong. Hơn 20,000 binh sỹ bị sang chấn thần kinh và 14,000 người phải giải ngũ. Trung tướng Buckner, chỉ huy hàng đầu của quân đội Hoa Kỳ, đã tử trận bởi đạn pháo của Nhật Bản. Quân Nhật thương vong hơn 100,000 người. Tướng Ushijima Manchu, Chỉ huy quân đội Nhật Bản ở Okinawa, đã mổ bụng tự sát. Sau khi Nhật Bản bác bỏ "Tuyên bố Potsdam", quân đội Hoa Kỳ quyết định sử dụng bom nguyên tử đối với Nhật Bản vì thương vong nặng nề ở quần đảo Thái Bình Dương. Stalin điều quân đến Đông Bắc trước thời hạn vì Hoa Kỳ thả bom nguyên tử xuống Hiroshima, Nhật Bản.

Cơ quan tình báo Hoa Kỳ đã nhạy bén nhận thức được những hậu quả nghiêm trọng mà Liên Xô sẽ mang lại cho vùng Đông Bắc. Nhưng Marshall phớt lờ điều đó và lịch sử sau đó đã minh chứng tính chính xác của báo cáo này:

"Việc Liên Xô tham gia vào cuộc chiến ở châu Á sẽ là một sự kiện chính trị lớn gây chấn động thế giới, và tác động tiêu cực của nó sẽ được cảm nhận trong nhiều thập kỷ sau đó. Ý nghĩa việc hiện diện quân sự của nước này trong khu vực không quá quan trọng ... Liên Xô tham gia vào cuộc chiến ở châu Á sẽ phá hủy địa vị

của Hoa Kỳ ở châu lục này, giống như địa vị của Hoa Kỳ ở Đông Âu (Elbe đến Adriatic) hiện nay đã bị Liên Xô phá hủy hoàn toàn.

“Nếu Liên Xô can thiệp vào chiến trường châu Á, Trung Quốc chắc chắn sẽ mất độc lập chủ quyền và trở thành Ba Lan, Nam Hàn của châu Á, [hay] Romania của châu Á. Mãn Châu sẽ trở thành Bulgaria của Liên Xô. Liệu Trung Quốc có thể tồn tại trên danh nghĩa hay không vẫn là một ẩn số. Tưởng Giới Thạch có thể sẽ bị trục xuất, một chế độ Xô Viết Trung Quốc sẽ được thiết lập ở Nam Kinh, và sau đó Hoa Kỳ sẽ phải công nhận điều đó.

“Nếu chúng ta thực hiện hàng loạt các hành động ngay bây giờ (rút lui về Liên Xô) thì sẽ chỉ cứu được một số ít mạng sống (binh lính) và giành được một ít thời gian. Tuy nhiên, chúng ta sẽ phải trả giá bằng một tổn thất khôn lường về nhân mạng và mất danh dự của mình trong tương lai, đồng thời sẽ tiêu diệt đồng minh Trung Quốc. Đó sẽ là sự chà đạp lên Hiến chương Đại Tây Dương và là điều đáng xấu hổ mà chúng tôi đã làm đối với hòa bình thế giới.” (McCarthy, “Nước Hoa Kỳ rút khỏi chiến thắng”, 1965)

Nhiệm vụ quan sát của quân đội Hoa Kỳ tại Diên An đã bị Đảng Cộng sản Trung Quốc che mắt. “Không có mối liên hệ nào giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Liên Xô. Trước đây họ từng có mối quan hệ với Cộng sản Quốc tế, nhưng giờ cũng không còn nữa. Đảng Cộng sản là một sự từ bỏ truyền thống lâu đời của Trung Quốc, hấp thu tinh hoa bỏ đi cặn bã.” (“Lời nhận xét của Mao Tso-tung với Maurice Votaw,” ngày 18/07/1944, FRUS, 1944, quyển 6, tr.538.) Đảng Cộng sản

Trung Quốc tự thể hiện mình là một đảng nông dân bình thường và nỗ lực phục vụ các giá trị của Hoa Kỳ, chẳng hạn như vận động mạnh mẽ việc thành lập chính phủ liên minh, v.v.

Vào cuối tháng 11/1945, Hurley, đại sứ Hoa Kỳ tại Trung Quốc, đã từ chức trong tức giận vì không hài lòng với chính sách thân cộng sản của chính phủ Hoa Kỳ. Trong một bài nói chuyện tại Câu lạc bộ Báo chí Quốc gia Hoa Kỳ, ông đã chỉ ra rằng: “Chúng tôi, một số nhà ngoại giao chuyên nghiệp trong Bộ Ngoại giao, ủng hộ việc trang bị vũ khí cho Đảng Cộng sản Trung Quốc. Điều này đã làm thay đổi chính sách truyền thống của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc.”

Ông cũng nói rằng Truman “đã hướng dẫn tôi thiết lập lại quyền bá chủ của nước Nga Xô Viết ở Trung Quốc. Việc tán thành các đặc quyền của Đế chế Cộng sản Nga Xô ở Trung Quốc đã làm tổn hại đến tự do và độc lập của Trung Quốc.” (Chư Huyền Thức, “Khám phá cuộc nội chiến Trung Quốc: Xung đột văn hóa”)

Phần 33: Hội nghị Trùng Khánh

Hội nghị Trùng Khánh

Sau khi Nhật Bản đầu hàng vào tháng 8/1945, Tưởng Công lập tức bắt đầu chuẩn bị cho việc tiếp nhận đầu hàng. Vào ngày 11, Chủ tịch Tưởng gọi Chu Đức, Tổng tư lệnh của Tập đoàn quân số 18, và ra lệnh cho ông “Án binh bất động chờ lệnh”, nhưng Chu Đức từ chối. Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) giành quyền tiếp nhận đầu hàng trước và tiếp quản các khu vực do quân đội Nhật Bản chiếm đóng, cũng như nhân sự và trang thiết bị. Khi đó, lực lượng chủ lực của quân đội quốc gia được phân bố ở phía Tây Nam, còn quân Cộng sản chiếm ưu thế ‘địa lợi’ ở các tỉnh duyên hải miền Đông và vùng Hoa Bắc phía sau lưng địch.

Sử học gia Tân Hạo Niên phát hiện ra rằng các hoạt động quân sự thực sự của quân đội cộng sản chống lại Nhật Bản bắt đầu sau khi Nhật Bản đầu hàng: Vào đêm ngày mùng 9 tháng Tám, khi Diên An tình cờ biết được tin Nhật Bản đầu hàng và Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản, Mao Trạch Đông đã lập tức báo cáo với quân đội cộng sản Trung Quốc tại Diên An ban hành lệnh “thực hiện một cuộc hành quân quy mô lớn” chống lại lực lượng chiếm đóng của Nhật Bản. Kể từ khi bắt đầu cuộc kháng chiến kéo dài 8 năm, Mao Trạch Đông đã ban hành mệnh lệnh “kháng Nhật” đầu tiên cho quân đội của mình. Mục đích của ông là ra lệnh cho quân đội của mình “mở rộng các vùng giải phóng của ĐCSTQ.”

Trong mười tám giờ từ đêm ngày 10/08 đến chiều ngày 11/08, Mao Trạch Đông đã ban hành thêm bảy mệnh lệnh cho quân đội của mình, mục đích là “lập tức huy động một đội quân 200,000 người để đánh chiếm Trung Nguyên.”

Mao Trạch Đông thậm chí còn nhiều lần ra lệnh cho quân đội ĐCS TQ cưỡng ép tiếp nhận đầu hàng của Nhật Bản, mạnh tay cản trở quân đội chính phủ tiếp nhận đầu hàng, cưỡng bức “chiếm đóng và phá hủy các tuyến đường giao thông chính trên cả nước”, cưỡng chế tịch thu vũ khí của quân đội Nhật Bản, và “coi những người Trung Quốc chống lại việc tiếp nhận đầu hàng của ĐCS TQ là Hán gian và trừng phạt họ”. Đồng thời, với danh nghĩa “Tổng tư lệnh quân đội chống Nhật Bản tại các khu vực được giải phóng của Trung Quốc”, ông ta tự ý chỉ định địa điểm tiếp nhận đầu hàng và ra lệnh cho chỉ huy Nhật Bản Neiji Okamura “chỉ đầu hàng với quân đội cộng sản Trung Quốc.” Vào ngày 12/08, quân đội cộng sản Trung Quốc đã điều động binh lực bao vây 30.000 quân Nhật không sẵn sàng đầu hàng họ ở miền Hoa Bắc Trung Quốc và đánh một “trận đại chiến chống Nhật” chưa từng có. [Bài nói chuyện của Tân Hạo Niên “Ai là Tân Trung Quốc” (Phần 5)]

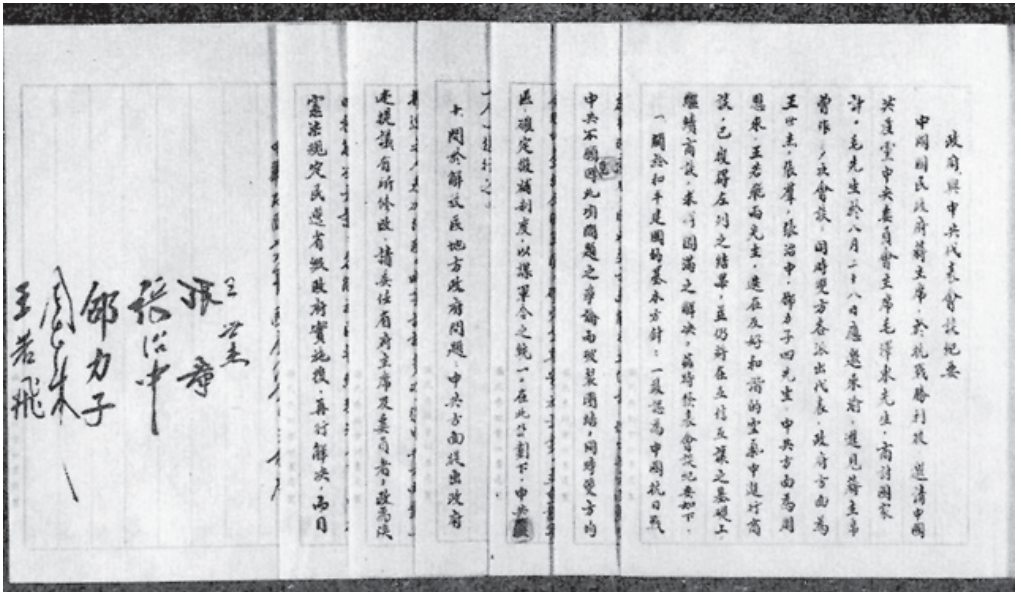
Ngoài những cân nhắc chiến lược tương ứng của mình, Hoa Kỳ và Liên Xô hy vọng rằng Trung Quốc sẽ tránh được nội chiến. Tưởng Giới Thạch phán đoán tình hình và quyết định mời Mao Trạch Đông đàm phán, ‘lễ trước binh sau’ (đàm phán trước, không được mới dùng đến binh lực). Từ ngày 14 đến ngày 23/08, Tưởng Giới Thạch gửi điện ba lần, mời Mao Trạch Đông đến Trùng Khánh để “cùng thương thảo đại cục”.

Mao hết lần này đến lần khác thoái thác, không muốn tham dự. Stalin hy vọng Tưởng Công giữ thái độ trung lập giữa Hoa Kỳ và Liên Xô, nên ông gọi điện cho Mao Trạch Đông và nghiêm khắc yêu cầu ông ta “lập tức đến Trùng Khánh để nói chuyện với Tưởng” và “sự an toàn của ông là trách nhiệm của Hoa Kỳ và Liên Xô.”

Trước mệnh lệnh của Stalin, Mao vô cùng bất bình, nhưng không còn cách nào khác. Vào ngày 25/08, ông chỉ thị cho Lưu Bá Thừa và Đặng Tiểu Bình quay trở lại Sơn Tây ra tay tấn công quân đội quốc gia tại địa phương. Mao Trạch Đông nói: “Đừng lo lắng về sự an toàn của tôi ở Trùng Khánh. Các anh càng chiến đấu tốt, tôi sẽ càng an toàn và đàm phán sẽ càng tốt hơn.”

Ngày 28, Mao cùng Đại sứ Hoa Kỳ Hurley bay đến Trùng Khánh. Tại phi trường, Mao Trạch Đông đã có bài nói chuyện bằng văn bản: “Điều cấp bách nhất hiện nay là bảo đảm hòa bình trong nước. Việc thực hiện chính trị dân chủ và củng cố đoàn kết trong nước phải được giải quyết hợp lý trên cơ sở hòa bình, dân chủ và thống nhất, nhằm thực hiện thống nhất cả nước và xây dựng một nước Trung Quốc mới độc lập, tự do, thịnh vượng và vững mạnh. Tôi hy vọng rằng tất cả các đảng phái chính trị chống Nhật Bản và những người yêu nước ở Trung Quốc sẽ đoàn kết và làm việc cùng nhau để đạt được các nhiệm vụ trên. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới ông Tưởng Giới Thạch về lời mời của ông.” Ông ấy còn biểu hiện dáng vẻ của một “Sứ giả hòa bình”.

Ngày 04/09/1945, Tưởng Giới Thạch tái khẳng định chính sách xây dựng đất nước trong “Thư bố cáo kháng Nhật thắng lợi với toàn thể đồng bào”: “Sau khi kháng chiến chống Nhật kết thúc, Chính phủ Dân chủ



Hiệp định ngày 10/10 (tức “Biên bản hội đàm giữa đại diện của Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản”)

hợp hiến không thể trì hoãn lâu hơn. Lý tưởng cao nhất của cách mạng dân tộc là nền chính trị của toàn dân.” “Trả lại chính quyền cho nhân dân.” “Điều kiện tiên quyết duy nhất để chúng ta hoàn thành việc thống nhất đất nước là quốc hữu hóa quân đội.” (“Thư bố cáo kháng Nhật thắng lợi với toàn thể đồng bào”, 1945)

“Hòa đàm Trùng Khánh” kéo dài 41 ngày đã kết thúc vào ngày 10/10 và hai bên đã ký “Hiệp định ngày 10 tháng 10”. Trong đó viết rằng: “Kháng chiến chống Nhật Bản đã kết thúc thắng lợi, và một giai đoạn mới của hòa bình xây dựng quốc gia sắp bắt đầu. Chúng ta phải cùng nhau hợp tác, dựa trên nền tảng hòa bình, dân chủ, đoàn kết và thống nhất, đồng thời hợp tác lâu dài dưới sự lãnh đạo của Tưởng Chủ tịch, kiên quyết

tránh nội chiến, xây dựng một nước Trung Hoa mới độc lập tự do, phồn vinh và hùng mạnh, thực hiện triệt để Chủ nghĩa Tam Dân. Quốc gia hóa quân đội, dân chủ hóa chính trị, các đảng phái hợp pháp bình đẳng theo chủ trương của Chủ tịch Tưởng, và là cách duy nhất để đạt được mục tiêu xây dựng một quốc gia hòa bình.”

Trong cuộc hội đàm, Mao Trạch Đông đã cố gắng hết sức bày tỏ lòng thành với Tưởng Giới Thạch, nhiều lần hô to “Chủ tịch Tưởng muôn năm!” Trước khi rời Trùng Khánh, Mao Trạch Đông có bài nói chuyện: “Ngày nay Trung Quốc chỉ có một con đường, đó là hòa bình, và hòa bình là điều quan trọng nhất. Tất cả các kế hoạch khác đều là sai lầm.” “Hai Đảng Quốc dân và Cộng sản cùng với các đảng phái khác đoàn kết nhất trí, không sợ khó khăn. Với chủ trương hòa bình, dân chủ, đoàn kết và thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Tưởng Chủ tịch và nguyên tắc thực hiện triệt để Chủ nghĩa Tam dân thì khó khăn nào cũng có thể vượt qua.” (Nhật báo Tân Hoa Xã, ngày 09/10/1945)

Năm 1956, Tưởng Công nhớ lại tình hình lúc bấy giờ: “Mao Trạch Đông miệng nói rằng ông ta không có ‘kế hoạch khác’, nhưng trên thực tế, ông ta đang thực hiện ‘kế hoạch khác’. Kế hoạch của ông ta là gì? Sự thật sau đó là câu trả lời hay nhất cho câu hỏi này. Sau khi Mao Trạch Đông trở về Diên An, chưa đến một tháng, ông ta đã phá bỏ hoàn toàn tất cả các thỏa thuận nêu trên cũng như tất cả những lời hứa.” (“Nước Nga Xô Viết ở Trung Quốc”)

Trong thời gian cuộc đàm phán diễn ra, quân đội của Lưu Bá Thừa và Đặng Tiểu Bình đã thực sự phát động chiến dịch Thượng Đảng ở Sơn Tây nhằm ngăn



Trong trận Thượng Đẳng vào tháng 09/1945, quân của Diêm Tích Sơn đang tiếp nhận sự đầu hàng của quân Nhật ở Trường Tri, thì quân đội ĐCSTQ nhân cơ hội tấn công, 10 sư đoàn của Diêm Tích Sơn bị tiêu diệt, Trường Tri bị ĐCSTQ chiếm giữ. (Ảnh: Tài sản công)

chặn đội quân Diêm Tích Sơn của quốc gia tiếp nhận sự đầu hàng của quân đội Nhật Bản và gây thiệt hại nặng nề cho quân đội quốc gia.

Tướng Công nói: “41 ngày đàm phán này đã thu hút sự chú ý của cả nước và che giấu hành động thực sự của phỉ quân [ám chỉ quân đội ĐCSTQ]. Hành động thực sự của phỉ quân là gì? Theo nhật báo Tân Hoa Xã ở Trùng Khánh ra ngày 17/10, từ ngày 11/09 đến ngày 11/10, phỉ quân ở các nơi đã chiếm cứ 200 thành phố,

kiểm soát một số thành trì trên các con đường ở Giao Tế, Tân Phổ, Lũng Hải, Bình Tuy, Bắc Ninh, Đức Thạch, Bình Hán và Đạo Thanh, phá hỏng các đường giao thông chính ở Hoa Bắc và Hoa Trung; đồng thời khống chế đường bờ biển từ Sơn Hải Quan đến Hàng Châu, dọc bờ sông Hoàng Hà từ Viên Khúc đến Vũ Trắc, cho đến hai tỉnh Giang Tô và An Ngụy dọc bờ sông Dương Tử và các tuyến vận chuyển đường sông.” (“Nước Nga Xô Viết ở Trung Quốc”)

Cuộc đàm phán Trùng Khánh đã đặt nền móng cho chiến thắng quân sự của ĐCSTQ, đồng thời cũng tạo cơ hội cho Mao Trạch Đông quan sát kỹ Tưởng Giới Thạch. Ông thấy rằng Tưởng Công thực tâm muốn hòa bình. Ông nói với Hồ Kiều Mộc rằng ông Tưởng “không có tâm theo đuổi chế độ độc tài, một lòng theo dân chủ.” Mao Trạch Đông còn nói: “Sức mạnh để thực thi chế độ độc tài của Quốc dân Đảng không lớn, chỉ như hạt bụi có thể bị thổi bay.” “Ông ấy không để tâm đến—dân chủ hay độc tài, hòa bình hay chiến tranh. Trong những tháng gần đây, tôi thấy ông ấy không có phương hướng.” “Tôi thấy ông Tưởng chưa bao giờ yếu như lúc này kể từ trước đến nay. Binh lực tan rã, các kênh thông tin không còn.” Đây là điều chưa từng xảy ra trong mười tám năm qua. Không thấy ông ta nói kiên quyết phản cách mạng nữa.” (“Hồ Kiều Mộc hồi ức Mao Trạch Đông”)

Tưởng Giới Thạch biết rõ rằng ĐCSTQ sẽ không từ bỏ. Vào ngày thứ hai sau khi “Hiệp định ngày 10 tháng 10” được ký kết, ông đã than thở trong nhật ký rằng “Đảng Cộng sản không những không có tín nghĩa mà còn không có nhân cách, thành tâm còn không bằng



Ngày 03/12/1945, chân dung của ông Tướng Giới Thạch được treo ở Thiên An Môn, Bắc Bình. (Ảnh: Tài sản công)

cầm thú”. Nhưng ông ấy vẫn cho ĐCSTQ một cơ hội để cải tà quy chính.

Vì để cướp chính quyền, ĐCSTQ vận động dân chủ một cách mạnh mẽ. Ngoài chiến lược quốc tế của riêng mình, Hoa Kỳ ủng hộ mạnh mẽ sự hợp tác giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản để thực hiện sự luân chuyển quyền lực. Để ngăn chặn quân đội quốc gia tiến lên phía bắc tiếp nhận vùng Đông Bắc, ĐCSTQ đã dỡ bỏ các tuyến đường sắt ở Hoa Bắc. Vào tháng 11/1945, Đại

sứ quán Hoa Kỳ tại Trung Quốc báo cáo: “Vũ khí chính của ĐCSTQ là phá hoại nghiêm trọng các tuyến đường sắt ở Bắc Trung Quốc. Trong các cuộc đàm phán tiếp theo sau đàm phán Trùng Khánh, ĐCSTQ đã hứa rằng nếu quân đội quốc gia ngừng tiến lên phía bắc, quân đội cộng sản sẽ ngừng tấn công giao thông đường sắt. Tuy nhiên, chính phủ quốc gia đã từ chối đề nghị này vì họ tin rằng chính phủ quốc gia có quyền tiến quân và tiếp nhận đầu hàng. Vì vậy, xung đột vẫn không dừng lại và tiếp tục mở rộng. Vì thế, đại sứ quán tin rằng tình hình gần như vô vọng.”

Những nhân sỹ thân cộng sản ở Hoa Kỳ cũng đã tạo ra dư luận rộng rãi, ca ngợi ĐCSTQ và nói xấu chính phủ Quốc Dân Đảng. Thế hệ của Truman và Marshall thực sự đã tin vào lời dối trá là “Tổng Công biển thủ viện trợ của Hoa Kỳ”. Trong nhật ký của mình vào ngày 22/01/1946, Tổng Công nhận xét về Marshall: “Ông ấy không hiểu gì về tình hình đất nước chúng tôi và âm mưu của ‘ĐCSTQ’, và cuối cùng ông ấy sẽ phạm sai lầm lớn.” Ông cũng nói: “Cần phải biết sự ghê lạnh của các chính khách với chính trị của các nước khác. Nếu không có chính kiến kiên định thì không chỉ mắc sai lầm mà còn đưa đến tai họa khiến đất nước bị diệt vong.”

Nhiều năm sau, khi bà Tổng Mỹ Linh nói về tình hình năm đó, bà nói: “Tổng thống Roosevelt đã bị các nhân viên và nhà ngoại giao thân cận lừa dối. Ông ấy thậm chí còn nói với tôi rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc chẳng qua chỉ là một kẻ ‘cải cách ruộng đất’ mà thôi.” “Khi đối phó với ĐCSTQ hay Đảng Cộng sản Nga, cho dù đó là Chu Ân Lai hay Stalin, những chính trị gia này của Hoa Kỳ giống như những trẻ nhỏ trong rừng.”

“Vai diễn do Chu Ân Lai đảm nhận có thể nói là có hiệu ứng rất kịch tính. Anh ấy rất giỏi trong việc thu hút khán giả bằng cách khóc lóc thảm thiết vào thời điểm thích hợp nhất. Anh ấy cũng giành được thiện cảm của Tướng Marshall với diễn xuất đỉnh cao này. Ông Marshall thậm chí đã từng nói với tôi: ‘Trừ khi phải chịu oan ức tột cùng, nếu không thì không có người đàn ông nào lại dễ dàng rơi nước mắt.’” (Tống Mỹ Linh, “Độc ‘Chiến tranh và Hòa bình’ của Tướng Wedemeyer”, 1987)

Còn nữa (đang cập nhật)